**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚCVIỆT NAM-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: .../GP-NHNN | *Hà Nội, ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY PHÉP**

**Thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (Đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng)**

*Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn lần thứ: ... ngày ... tháng ... năm (nếu có)*

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định*[*16/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-16-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-ngan-hang-nha-nuoc-viet-nam-340119.aspx)*ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Xét đề nghị của ... (tên doanh nghiệp) ...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác cho ... (tên doanh nghiệp) ... như sau:**

1. Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………………………………

2. Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………………………….

3. Địa chỉ Điểm kinh doanh: ……………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………………… Fax: …………………………

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ... ngày ... tháng ... năm ...

5. Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số ... ngày ... (nếu có).

6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số ... ngày ... (nếu có).

**Điều 2. Nội dung thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối**

(Tên doanh nghiệp) ... được thực hiện các hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

1. Thu ngoại tệ:

…………………………………………………………………………………………………………;

2. Chi ngoại tệ:

…………………………………………………………………………………………………………;

3. Các hoạt động ngoại hối khác bao gồm: ………………………………………………………

4. Ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng: ………………………………….

5. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ: ………………………………………………………………………

**Điều 3. Trách nhiệm của doanh nghiệp**

1. (Tên doanh nghiệp)... chỉ được thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo quy định tại Điều 2 nêu trên.

2. (Tên doanh nghiệp)... có trách nhiệm xác nhận số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi làm cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản.

3. (Tên doanh nghiệp) ... phải thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo đúng quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hàng quý, trước ngày 10 tháng đầu quý sau, (tên doanh nghiệp)... phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ... về tình hình thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác trong quý.

**Điều 4. Hiệu lực của Giấy phép**

1. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày ... và thay thế Giấy phép số ... ngày ... do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (nếu có).

2. Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của ... (tên doanh nghiệp) ... được lập thành 06 bản chính: 01 bản cấp cho ... (tên doanh nghiệp)...; 01 bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh; 04 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Lưu: VT, QLNH3 (02). | **THỐNG ĐỐC** |